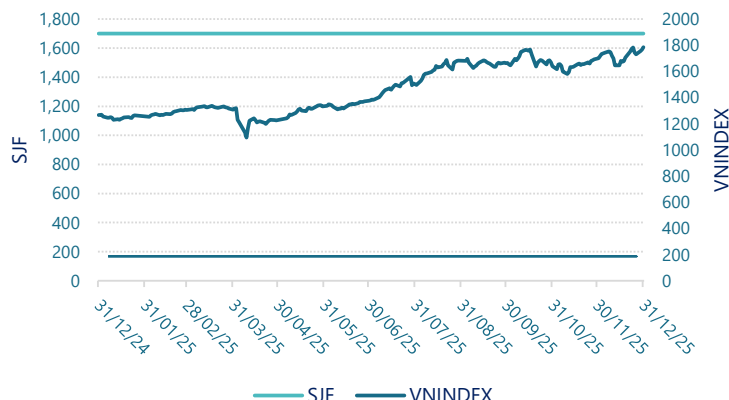


CTCP Đầu tư Sao Thái Dương (UPCOM: SJF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	1,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,700
SL cổ phiếu LH	79,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	135
P/E	-6.1
EPS	-281

DT thuần

Q4/25

6.79

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.43 | 55.8%

YoY: ▼ 29.5 | -81.3%

LN sau thuế

Q4/25

7.86

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.9 | 137%

YoY: ▲ 6.30 | 404%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-42.2%

+/- YoY: ▼ 61.4%

DT thuần

2025

32.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 82.9 | -72.0%

LN sau thuế

2025

-22.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 8.80 | -63.8%

ROE

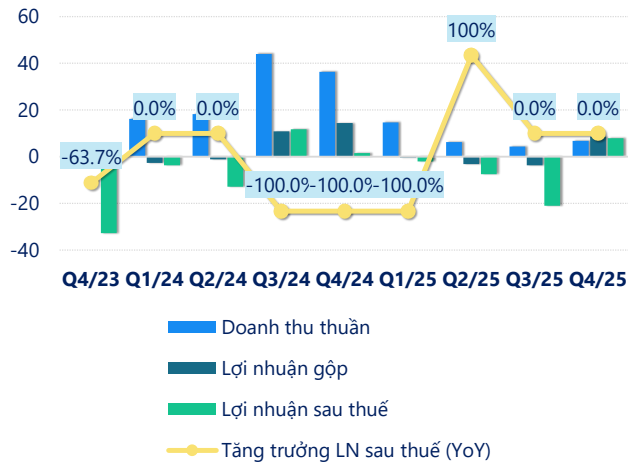
2025

-4.4%

+/- YoY: ▼ 1.7%

tỷ VNĐ

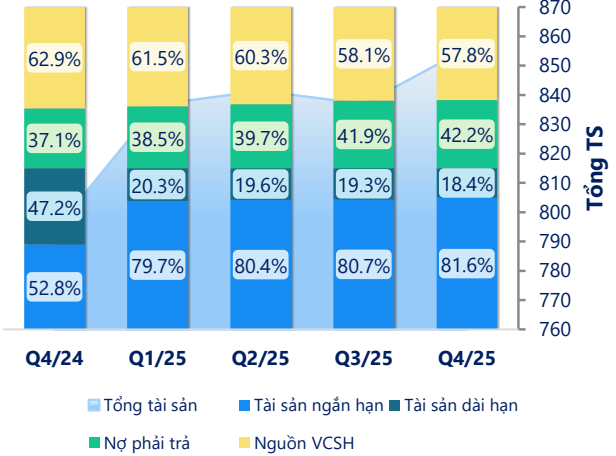
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

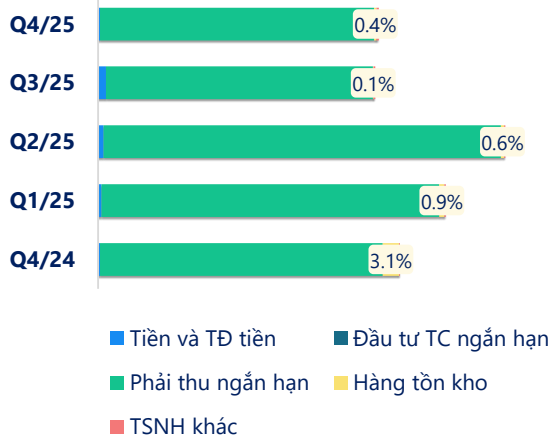
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



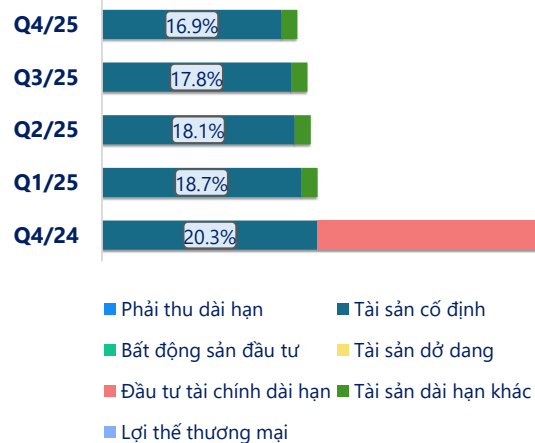
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

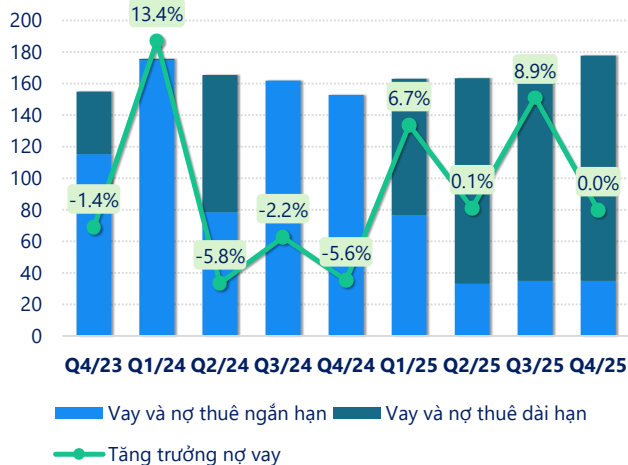
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

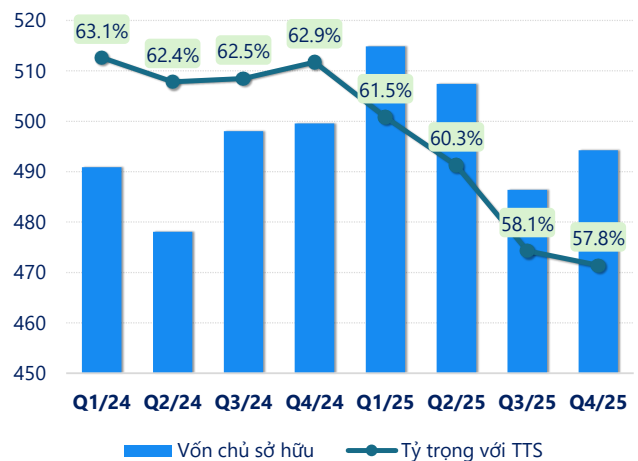
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

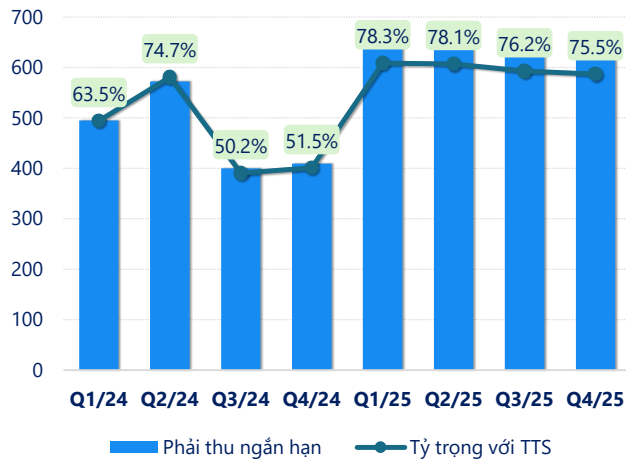
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



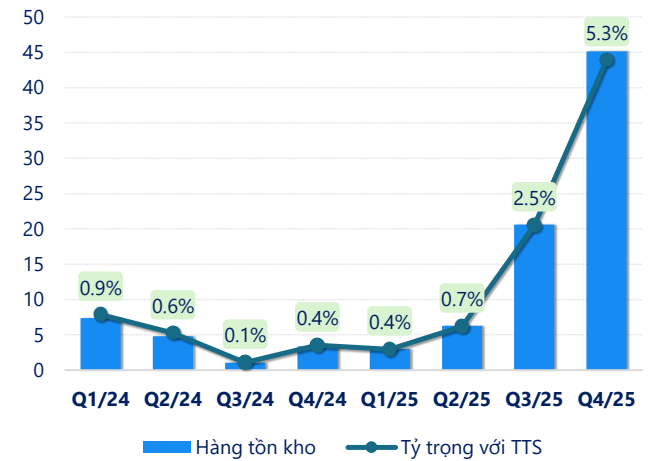
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


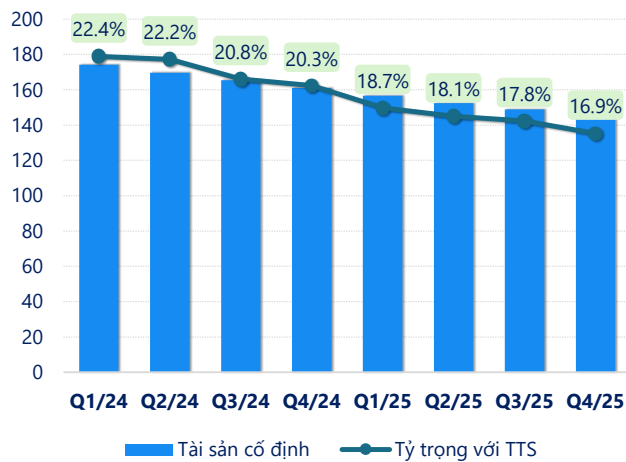
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


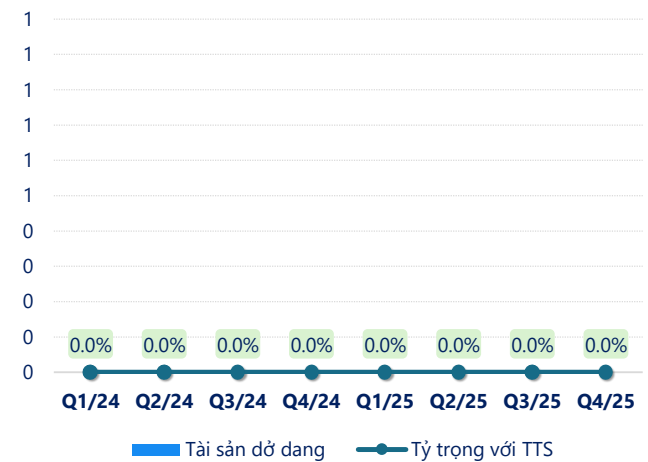
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

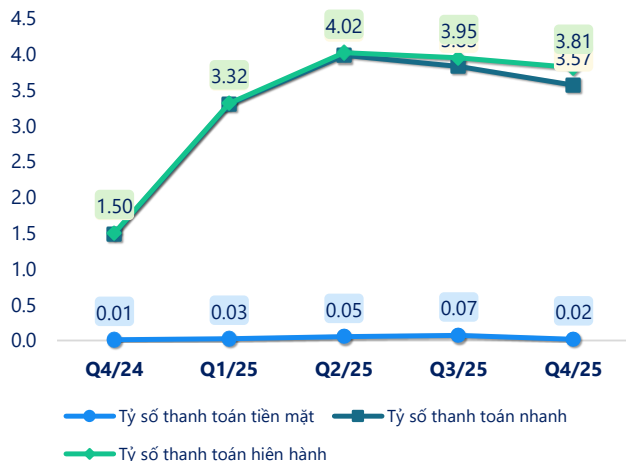
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

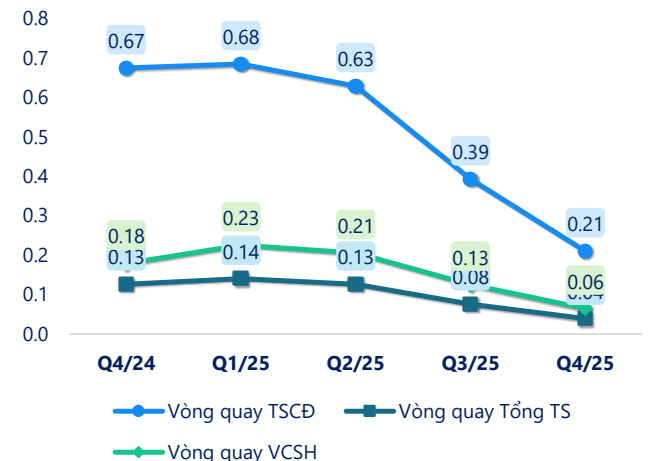
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	794	837	841	837	856
Tài sản ngắn hạn	419	667	676	675	699
Tiền và tương đương tiền	2.98	5.36	8.79	12.2	3.29
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	409	655	657	638	646
Hàng tồn kho	3.34	2.97	6.25	20.6	45.1
Tài sản ngắn hạn khác	3.69	4.00	4.18	4.53	4.38
Tài sản dài hạn	375	170	165	162	157
Phải thu dài hạn	0.04	0	0	0	0
Tài sản cố định	161	157	152	149	145
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	200	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	13.3	12.9	12.8	12.8	12.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	294	322	334	350	362
Nợ ngắn hạn	279	201	168	171	183
Vay và nợ thuê ngắn hạn	153	76.6	33.1	34.9	34.9
Phải trả người bán ngắn hạn	20.9	14.7	12.5	12.9	13.8
Nợ dài hạn	15.5	121	166	179	178
Vay và nợ thuê dài hạn	0	86.4	130	143	143
Nguồn vốn chủ sở hữu	500	515	507	486	494
Vốn chủ sở hữu	500	515	507	486	494
Vốn điều lệ	792	792	792	792	792
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)